Tiếng Việt

**BÀI 14D: AC, ĂC, ÂC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng các vần *ac, ăc, âc* ; đọc trơn các tiếng, từ ngữ, các phần đoạn đọc. - Viết đúng *ac, ăc, âc, bạc*.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ và ý chính của đoạn đọc.

**-** HS biết ngoan ngoãn, chăm chỉ học hành để đền đáp công ơn của các thầy cô giáo.

- Biết đọc, viết các tiếng có vần đã học ngoài bài theo yêu cầu

**II. Đồ dùng dạy học**

- Tranh phóng to HĐ1, HĐ tạo tiếng mới

- Tranh và từ ngữ phóng to hoạt động đọc hiểu từ ngữ.

- Mẫu chữ ghi vần *ac, ăc, âc*.

- Vở Bài tập Tiếng Việt 1, tập một

- Tập viết 1, tập một

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  30’  20’  15’ | **1.MỞ ĐẦU**  **-** Khởi động  - Kết nối  + Cho HS quan sát tranh  + GV gợi ý: Trong tranh, các em thấy người bố đang đeo vòng bạc cho bà. Trên thềm nhà có mắc áo. Trước sân nhà, giàn gấc có mấy quả chín đỏ.  +YCHS hỏi - đáp theo cặp về các chi tiết mà cô đã gợi ý.  - Gọi HS hỏi – đáp trước lớp  - GV nhận xét  - GV giới thiệu: Qua hỏi – đáp, các em có nhắc đên các từ ngữ *vòng bạc, mắc áo, quả gấc*. Các tiếng này chứa tiếng có vần hôm nay chúng ta sẽ học: *ac, ăc, âc*.  - GV ghi đầu bài lên bảng: Bài 14D: *ac, ăc, âc*  **2.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **\* HĐ2**: **Đọc**  ***a. Đọc tiếng, từ ngữ***  ***\* Giới thiệu tiếng khóa bạc***  - Cho HS đọc trơn tiếng *bạc*  - Y/c nêu cấu tạo tiếng *bạc*  - Vần *ac* có những âm nào?  - GV đánh vần *a – c- ac*  - Đọc trơn *ac*  - GV đánh vần tiếp:  *b- ac – bac – nặng- bạc*  - Đọc trơn *bạc*  - Cho HS quan sát chiếc vòng bạc: Đây là gì?  - GV đưa từ khóa *vòng bạc*  - Yêu cầu HS đọc trơn  **vòng bạc**   |  |  | | --- | --- | | **b** | **ạc** |   **bạc**  \* Cách tiến hành tương tự với từ mắc áo, quả gấc  - Chúng ta vừa học 3 vần nào?  - Hãy so sánh sự giống và khác nhau giữa ba vần *ac, ăc, âc.*  - Gọi HS đọc lại mục a.  **\* Giải lao**: Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Con muỗi”  ***b. Đọc tiếng, từ ngữ chứa vần mới***  - GV giao nhiệm vụ: đọc tiếng, từ ngữ trong từng ô chữ, tìm tiếng chứa vần at, ăt, ât  -GV hướng dẫn: Đọc từ ngữ, tìm tiếng chứa vần *ac hoặc ăc, âc*  -YCHS đọc thầm, phát hiện các tiếng chứa vần vừa học; đánh vần tiếng mới và đọc trơn từ.  -YCHS đọc 3 từ ngữ theo cặp  - GV cho HS chơi trò chơi: *Ai nhanh?*  -Cho HS đọc trơn 4 từ ngữ  -Nhận xét  **3. LUYỆN TẬP**  ***c. Đọc hiểu***  - Cho HS quan sát 3 hình và nói nội dung từng hình.  + Các em thấy gì ở mỗi hình?  -YCHS đọc các từ ngữ dưới mỗi hình  - YCHS hoạt động nhóm: thi chọn từ ngữ phù hợp với hình.    -Gọi đại diện nhóm lên gắn các từ ngữ đã chọn vào dưới hình.  -GV nhận xét  - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc  - YCHS tìm tiếng có chứa vần *ac, ăc, âc* trong các từ ngữ trên  -YCHS phân tích tiếng đó*.*  => Chốt: Vừa rồi các em đã tìm được tiếng mới chứa vần *ac, ăc, âc*  - Hôm nay chúng ta học vần gì?  -Cho HS đọc lại bài  - Y/c HS cất đồ dùng.  - Y/c HS giở SGK/tr143.  - Y/c HS quan sát tranh /tr143 và đọc  - Quan sát, sửa sai cho HS.  **\* HĐ3. Viết**  *- GV gắn chữ mẫu: ac, ăc, âc*  *-* Cho HS nhận xét cấu tạo các vần và độ cao các con chữ ghi vần.  - GV lần lượt hướng dẫn viết chữ ghi vần *ac, ăc, âc*  - Y/c HS viết bảng con  - Y/c HS giơ bảng.  - GV nhận xét 2 bảng của HS.  ac, ăc, âc, bạc  *- GV gắn chữ mẫu: bạc*  + Cho HS quan sát mẫu  + Cho HS nhận xét về độ cao.  - GV hướng dẫn cách viết trên bảng lớn.  - Nhận xét 3 bảng.  **4.VẬN DỤNG**  **\* HĐ4. Đọc**  **Đọc hiểu đoạn *Cô giáo cũ***  ***a) Quan sát tranhvà đoán nội dung đoạn***  - Cho HS quan sát tranh HĐ4  *+ Nhìn hàng ghế ở chiếc ô tô trong tranh, em đoán là ô tô gì?*  *+Trong xe, người phụ nữ quay xuống hàng ghế sau nói chuyện với ai?*  -GV nhận xét, chốt ý đúng: *Chiếc xe trong tranh là xe chở khách. Trên xe, người phụ là cô giáo quay xuống nói chuyện với mẹ con cậu học sinh cũ. Bức tranh giúp các em hiểu rõ hơn nội dung đoạn đọc.*  ***b. Luyện đọc trơn***  - Y/c đọc thầm đoạn đọc và câu hỏi.  - GV đọc mẫu bài; hướng dẫn HS ngắt, nghỉ đúng khi đọc.  - Cho HS đọc bài  -GV chia đoạn (2 đoạn) và gọi HS đọc đoạn.  - Cho HS luyện đọc theo nhóm:  - Cho HS thi đọc.  - Trong đoạn đọc có tiếng nào chứa vần của bài học hôm nay?  - GV nhận xét  **\* Liên hệ:**  - Em nhớ những gì về cô giáo cũ của em? (các cô giáo mầm non)  - Các cô giáo mầm non đã dạy dỗ và chăm sóc cho các em. Vậy để tỏ lòng biết ơn các cô giáo, em cần làm gì?  -Nhận xét, đánh giá  -GDHS: Các em phải luôn ngoan ngoãn, chăm chỉ học hành để đền đáp công ơn của các thầy cô giáo.  **\* Hoạt động nối tiếp**  - Tìm tiếng mới ngoài bài  - Hôm nay các em học bài gì?  - học lại bài và xem tiếp bài 14E. oc, ôc | -HS hát  - HS quan sát tranh  -Lắng nghe  -HS hỏi – đáp theo cặp:  + Người bố đeo cho bà cái gì?  *+ Người bố đeo cho bà cái vòng bạc.*  + Trên thềm có đồ vật gì?  *+ Trên thềm có mắc áo.*  + Trước sân nhà có giàn quả gì?  *+ Trước sân nhà có giàn quả gấc.*  - Một, hai cặp HS hỏi – đáp trước lớp  - Lắng nghe.  -Lắng nghe  - HS nhắc lại.  -HS đọc trơn: *bạc*  - HS: Tiếng *bạc* có âm *b,* vần *ac,* thanh *nặng*  - HS: Có âm *a* và âm *c: âm a đứng trước, âm c đứng sau.*  - HS đọc nối tiếp: cá nhân, cặp, lớp.  - HS đọc nối tiếp cá nhân.  - HS đọc nối tiếp: cá nhân, cặp, lớp.  - HS đọc nối tiếp cá nhân.  - HS quan sát, trả lời: Đó là *vòng bạc*  - HS đọc trơn *vòng bạc*  - HS đọc trơn:  *ac– bạc – vòng bạc*  - HS: Vần *ac, ăc, âc*  - HS so sánh.  - HS đọc: cá nhân, đồng thanh.  - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe.  -Quan sát, lắng nghe  -Hoạt động nhóm đôi:  + Đọc 4 từ ngữ: *đồ đạc, bậc thang, dao sắc, thùng rác*  + Tìm tiếng có chứa vần:  Tiếng *đạc* có chứa vần *ac*  Tiếng  *bậc* có chứa vần *âc*  - Nối tiếp nhau đọc 3 từ ngữ trước lớp  - Chơi giơ thẻ và đọc từ trên thẻ, tìm tiếng chứa vần mới trên thẻ vừa đọc  -HS đọc cá nhân, đồng thanh  - HS quan sát và trả lời:  Hình 1: *bé mặc áo*  Hình 2: *chị lắc vòng*  Hình 3*: Cậu bé đứng nhấc chân*  Hình 4*: người đàn ông vác bao gạo.*  -HS đọc: cá nhân, nhóm, đồng thanh  -HS thảo luận nhóm :  + Chọn nhanh các từ ngữ phù hợp với mỗi hình  + Đọc trơn các từ ngữ.  -Đại diện mỗi nhóm gắn 1 từ ngữ  -Theo dõi  -HS đọc các từ ngữ: cá nhân, nhóm, đồng thanh  -HS nêu: *mặc, lắc, nhấc, vác*  -HS nêu: Tiếng *mặc* có âm đầu *m* vần *ăc*, thanh *nặng*  - 1 em: Vần *ac ,ăc, âc*  - 1 em và cả lớp đọc toàn bộ nội dung trên bảng lớp.  - Lớp múa hát một bài.  - HS thực hiện.  - 1 em đọc nội dung mục c. Lớp đọc đồng thanh.  - HS quan sát.  - HS nêu: Chữ ghi vần *ac* được viết bởi con chữ *a* cao 2 ly và con chữ *c* cao 2 ly.  - Lắng nghe.  - HS viết bảng con: *ac, ăc, âc*  - HS giơ bảng.  - 1 em nhận xét.  ac, ăc, âc, bạc  - Lớp quan sát.  -HS nêu nhận xét  -Theo dõi  - HS viết bảng con: *bạc*  - Lớp giơ bảng  - HS cùng GV nhận xét 3 bảng.  - HS quan sát tranh  *+ Nhìn hàng ghế ở chiếc ô tô trong tranh, em đoán đay là xe chở khách*  *+Trong xe, người phụ nữ quay xuống hàng ghế sau nói chuyện với hai mẹ con cậu học sinh cũ.*  -Lắng nghe  - Lớp đọc thầm.  - Lắng nghe.  - HS đọc trơn bài: đồng thanh, cá nhân.  - HS đọc trơn đoạn nối tiếp  + Nối tiếp đoạn (mỗi bạn đọc 1 đoạn)  + Đọc cả đoạn trong nhóm  + Trả lời câu hỏi: *Anh Bắc nhớ những gì về cô giáo cũ?*  *(Anh Bắc nhớ giọng nói âm áp, ánh mắt hiền từ của cô giáo cũ.)*  -HS thi đọc:  + Từng nhóm thi đọc trơn.  +Đại diện nhóm trả lời câu hỏi  -HS nêu: *Bắc, các*  -HS liên hệ  -HS trả lời  -Lắng nghe  -HS tìm  - HS: Bài 14D: Vần  *ac, ăc, âc*  -Lắng nghe, ghi nhớ |

*\*Điều chỉnh sau bài dạy*:.......................................................................................................

.................................................................................................................................................

……………………………..